

NGHỊ QUYẾT
Về dự toán thu, chi ngân sách phường năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG MỘC SƠN
KHOÁ I - KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi bổ sung của Luật Ngân sách Nhà nước tại Điều 4, Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ về quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 141/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Sơn La quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Nghị quyết số 142/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Sơn La quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 595/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Sơn La về dự toán thu chi ngân sách nhà nước tỉnh Sơn La năm 2026; Nghị quyết số 596/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Sơn La về phân bổ

dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách cho các xã, phường năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2026;

Xét tờ trình số 156/TTr-UBND ngày 16/12/2025 của UBND phường Mộc Sơn; Báo cáo thẩm tra số 07/BC-BKTNS ngày 18/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND phường và thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Dự toán thu, chi ngân sách phường năm 2026, như sau:

I. Tổng thu ngân sách phường năm 2026: 160.412 triệu đồng

1. Thu ngân sách trên địa bàn: 75.000 triệu đồng

- Trong đó:

+ Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý: 80 triệu đồng

+ Thu ngoài quốc doanh: 12.218 triệu đồng

+ Thuế thu nhập cá nhân: 10.801 triệu đồng

+ Lệ phí trước bạ: 10.108 triệu đồng

+ Thu phí, lệ phí: 2.000 triệu đồng

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 130 triệu đồng

+ Thu tiền sử dụng đất: 39.063 triệu đồng

+ Thu khác ngân sách: 600 triệu đồng

2. Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 85.412 triệu đồng

II. Tổng chi ngân sách phường năm 2026: 145.368 triệu đồng

1. Chi đầu tư phát triển: 22.247 triệu đồng

Trong đó:

1.1. Chi đầu tư từ tiền sử dụng đất: 22.247 triệu đồng

2. Chi thường xuyên: 120.410 triệu đồng

2.1. Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 67.785 triệu đồng

2.2. Chi quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội: 2.003 triệu đồng

2.3. Chi sự nghiệp Văn hoá - thông tin, Thể dục - Thể thao, Truyền thanh - Truyền hình: 4.270,0 triệu đồng

2.4. Chi các hoạt động kinh tế, bảo vệ môi trường: 16.620 triệu đồng

2.5. Chi hoạt động QLNN, Đảng, Đoàn thể: 19.687 triệu đồng

2.6. Chi bảo đảm xã hội: 7.440 triệu đồng

2.7. Chi sự nghiệp y tế: 2.334 triệu đồng

2.8. Chi thường xuyên khác:

271 triệu đồng

3. Chi dự phòng ngân sách:

2.711 triệu đồng

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

III. Giải pháp thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026

1. Thu ngân sách

1.1. Thu ngân sách đảm bảo theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Thuế, Luật Phí và Lệ phí; đảm bảo sát thực tế phát sinh của nền kinh tế và phù hợp với dự báo, định hướng yếu tố tăng trưởng kinh tế của tỉnh năm 2026; biến động của thị trường, giá cả, các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu, các yếu tố thay đổi chính sách gắn với chống thất thu ngân sách, quản lý khai thác có hiệu quả trong điều kiện phát triển kinh tế số, thương mại điện tử, thu số thuế nợ đọng từ các năm trước.

1.2. Dự toán thu NSNN đảm bảo tích cực, vững chắc và sát với nguồn thu phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; thu triệt để các khoản thu mới phát sinh. Tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp và người dân theo Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; tập trung cao cho công tác GPMB tạo quỹ đất sạch, đấu giá quyền sử dụng đất để tạo nguồn thu từ đất ổn định và bền vững.

2. Chi ngân sách

2.1. Đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công, Luật quản lý tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương, Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư, NSNN, các tiêu chuẩn định mức đã được cấp có thẩm quyền ban hành và đang triển khai thực hiện tại thời điểm trình dự toán; kết quả đánh giá thực hiện NSNN năm 2025 và khung dự toán NSNN năm 2026 được UBND tỉnh giao, đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm, tăng cường công tác phòng, chống lãng phí.

2.2. Thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách các cấp, thực hiện bố trí cho công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, thống kê, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Bố trí dự toán chi thường xuyên, đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn định mức đã được HĐND tỉnh quyết nghị cho năm 2026; ưu tiên bố trí kinh phí cho sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kinh phí thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng; đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách tiền lương và chế độ tiền thưởng, lương hưu, trợ cấp, ưu đãi người có công, chính sách an sinh xã hội và các chế độ chính sách của HĐND tỉnh đã ban hành đến hết năm 2025; kinh phí cho công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 và các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội quan trọng trong năm 2026; chi thường xuyên còn lại bố trí cho các nhiệm vụ trên cơ sở chế độ tiêu chuẩn hiện hành về chi NSNN, quản lý

sử dụng tài sản công và mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập...

2.4. Thực hiện đủ kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên theo chỉ tiêu của UBND tỉnh giao (bao gồm cả dự toán theo chỉ tiêu pháp lệnh và dự toán tăng thu ngân sách); phân bổ tăng thu NSNN các cấp theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh, đảm bảo bố trí 70% tăng thu để thực hiện CCTL; bố trí dự phòng không thấp hơn dự toán ngân sách UBND tỉnh giao.

2.5. Đối với một số khoản chi đã bố trí tại các sự nghiệp: Ngân sách Đảng; Quản lý nhà nước; Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo; Sự nghiệp kinh tế; Nguồn thu tiền sử dụng đất (kinh phí chi thường xuyên cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất...) nhưng chưa giao chi tiết, do tại thời điểm lập dự toán chưa lượng hóa nhiệm vụ phát sinh, chưa có chủ trương của cấp có thẩm quyền, chưa xác định đối tượng thụ hưởng; giao UBND phường căn cứ nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao, quyết định phân bổ và giao dự toán chi tiết cho các đơn vị theo quy định hiện hành của Nhà nước, báo cáo kết quả phân bổ với HĐND phường tại kỳ họp gần nhất.

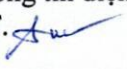
Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ Đại biểu HĐND, các Đại biểu HĐND phường giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND phường Mộc Sơn khoá I - Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TTHĐND-TTUBND tỉnh (B/c);
- TTHĐND-UBND phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- KBNN khu vực X PGD số 9;
- Thuế cơ sở 3 tỉnh Sơn La;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH


Phùng Thị Thúy